

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-6-2022

V/v: Tranh chấp xin

ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Điệp

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang: Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Giảng Văn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày: Bà và ông Giảng Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng khá hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập bà, bà đã cho anh nhiều cơ hội để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng ông H vẫn không thay đổi nên đã ly thân từ ngày 05/01/2022. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Giảng Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Giảng Gia Hưng, sinh ngày 23/01/2016. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu Hưng và yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Giảng Văn H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình dẫn đến kết hôn. Những nguyên nhân mà vợ ông trình bày như trên, ông đều có nhưng ông hứa sẽ thay đổi. Ông xin tòa án cho ông thời gian để đoàn tụ gia đình, ông không muốn ly hôn vì con thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Giảng Gia Hưng, sinh ngày 23/01/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu nuôi cháu Hưng và không yêu cầu vợ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H nhiều lần đánh đập bà, khóa cửa nhà không cho bà chạy ra ngoài và cũng không cho ai vào cứu bà, có lần ông H đánh bà còn gọi video zalo để cho cha mẹ bà thấy và ông H còn đánh bà trước mặt bé Gia Hưng. Giờ đây, khi gặp ông H bà lại bị ám ảnh, nhớ lại những trận đòn và các vết tích mà ông H gây nên cho bà, bà không còn lòng tin và không thể tha thứ cho ông H thêm nữa. Gần đây nhất, sau khi Tòa án mời hai bên lên hòa giải và cho thời gian để các bên suy nghĩ thì ông H lại chặn đường, nắm cổ áo và chửi mắng xúc phạm bà. Vì vậy, bà kiên quyết ly hôn với ông Giảng Văn H.

Về con chung: Bà T yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Vì khi ông H nuôi con, bà nhớ con, điện thoại hỏi rước bé Hưng khi bé tan học thì ông H đã rước bé trước giờ tan học hoặc dặn cô giáo không cho bà rước. Về phần ông bà nội bé Hưng, họ đã ly thân nhưng chưa ly hôn, ông bà nội bé Hưng hiện nay đã chung sống với người khác, không còn sống chung nhà với ông H, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Ông H làm hồ thường dẫn bé Hưng đi theo hoặc gửi nhà người thân. Từ khi ly thân, bà đang sống cùng cha mẹ, trước đó bé Hưng vẫn được ông bà ngoại rước khi tan học và chăm sóc chu đáo khi bà và ông H bận đi làm. Nay bà nhận thấy bà có điều kiện chăm sóc tốt hơn ông H nên yêu cầu Tòa án giao bé Hưng cho bà nuôi dưỡng. Bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất để ông H thăm con.

Tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Giảng Văn H cho rằng do nhậu xong về vợ cảm rần nên mới đánh vợ, ông đã nhiều lần xin lỗi vợ và đã qua nhà cha mẹ vợ xin lỗi.

Gần đây, ông muốn nói chuyện với vợ để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng vợ không đồng ý nên ông mới có hành vi chặn xe bà T. Ông không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để con có đủ cha mẹ.

Về con chung: Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Ông vẫn cho bà T thăm và rước bé Hưng về nhà ngoại nhưng do bé Hưng không muốn về ngoại, ông không ngăn cản việc bà T thăm con. Bé Hưng sống với ông, ông vẫn chăm sóc tốt, ông đưa bé đi học và rước bé về, khi có việc bận thì ông nhờ Cô Hai bé rước. Ông vẫn có điều kiện và thời gian chăm sóc bé Hưng nên không đồng ý giao bé Hưng cho bà T nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Ông H khi chung sống với bà T thường xuyên đánh đập bà T, bà T đã nhiều lần cho anh H cơ hội hàn gắn nhưng anh H không thay đổi, hai người đã ly thân từ ngày 05/01/2022 cho đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được. Bà T nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Hồng T và ông Giảng Văn H ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông H thừa nhận có đánh bà T nhiều lần, có lần có cháu Hưng chứng kiến, điều này làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Nếu giao cháu Hưng cho ông H nuôi dưỡng sẽ tạo tâm lý lo lắng cho cháu, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Mặt khác, ông H làm nghề phụ hồ, thu nhập không ổn định, trong khi đó bà T làm việc tại Trạm thu phí BOT Cần Thơ – Phụng Hiệp với mức lương ổn định. Vì vậy, nên giao cháu Hưng cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp nhất. Vì vậy, buộc ông Giảng Văn H giao cháu Giảng Gia Hưng (nam), sinh ngày 23/01/2016 cho bà Nguyễn Hồng T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà T rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Hồng T và ông Giảng Văn H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Giảng Văn H, do ông H có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Giảng Văn H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà T cho rằng ông H thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập bà, bà đã ám ảnh việc đánh đập nên không còn lòng tin, không thể nào tha thứ cho ông H được nữa. Phía ông H thừa nhận có đánh vợ nhưng đã hối hận và hứa sẽ sửa sai, ông muốn vợ cho cơ hội hàn gắn, đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái, không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng và đã cho các đương sự thời gian 02 tháng để hai bên hàn gắn tình cảm gia đình. Kể từ phiên hòa giải ngày 31/3/2022, phía ông H không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với ông H và kiên quyết ly hôn. Điều này, chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Giảng Văn H thống nhất có 01 con chung Giảng Gia Hưng, sinh ngày 23/01/2016. Hiện do ông H đang nuôi dưỡng. Bà T và ông H đều có yêu cầu nuôi con chung. Xét về điều kiện của hai bên: Phía bà T đang sống cùng gia đình có cha mẹ đầy đủ, có công việc và chỗ ở ổn định. Phía ông H có chỗ ở ổn định nhưng không sống cùng cha mẹ (Do cha mẹ H đã ly thân), không còn sống chung với ông H, ông H chỉ sống cùng cháu Hưng, làm công việc thợ hồ, thu nhập không ổn định, thường đi làm và nhậu nhẹt phải gửi cháu Hưng cho người thân. Từ những điều kiện nêu trên, xét thấy cần thiết phải giao con chung Giảng Gia Hưng (nam), sinh ngày 23/01/2016 cho bà T nuôi dưỡng sẽ đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc tốt hơn cho cháu Hưng. Tuy nhiên, dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Giảng Văn H không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa bà T

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông H không phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà T.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Giảng Văn H khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Giảng Văn H.

2. Về con chung: Buộc ông Giảng Văn H giao cháu Giảng Gia Hưng (nam), sinh ngày 23/01/2016 cho bà Nguyễn Hồng T nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu này. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0011766 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà T đã nộp xong).

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Á